

Số: 143/QĐ-UBND

Trung Lương, ngày 03 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG LƯƠNG

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 34NQ-HĐND ngày 19/07/2023 của Hội đồng nhân dân xã Trung Lương về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022, xã Trung Lương;*

Xét đề nghị của Bộ phận tài chính – Kế toán xã Trung Lương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn

*(Chi tiết có các phụ biểu kèm theo Quyết định này: Biểu số 116/CK TC – NSNN; Biểu số 117/CK TC – NSNN; Biểu số 118/CK TC – NSNN; Biểu số 119/CK TC – NSNN; Biểu số 120/CK TC – NSNN
Thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức văn phòng – thống kê xã, Bộ phận tài chính - kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện
- Phòng TC-KH huyện (B/c);
- Đảng ủy (B/c);
- HĐND xã (B/c);
- Điều 3 (T/H);
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Hoàng Thanh Xuất

Số: 33/TB - UBND

Trung Lương, ngày 03 tháng 08 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các
họa động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã
phê chuẩn; công khai thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả hoạt
động tài chính khác ở xã**

Kính gửi: - Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- 8 trưởng xóm trên địa bàn xã Trung Lương.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/ 2015/ QH13 ngày 25/ 6/ 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 34NQ-HĐND ngày 19/07/2023 của Hội đồng nhân
dân xã Trung Lương về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022,
xã Trung Lương;

Thực hiện Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 03/08/2023 của UBND xã
Trung Lương về việc công bố công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực
hiện các họa động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp
xã phê chuẩn;

Ủy ban nhân dân xã Trung Lương thông báo cho Đảng ủy, HĐND, các tổ
chức chính trị - xã hội ở xã và 8 trưởng xóm trên địa bàn xã Trung Lương niêm yết
công khai công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các họa động tài
chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; công
khai thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả hoạt động tài chính khác ở xã;
(Kèm theo thông báo này là quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 03/08/2023 của
UBND xã Trung Lương về việc công bố công khai quyết toán ngân sách xã và kết
quả thực hiện các họa động tài chính khác ở xã năm 2022 đã được Hội đồng nhân
dân cấp xã phê chuẩn; có các phụ biểu kèm theo Quyết định này: Biểu số 116/CK
TC – NSNN; Biểu số 117/CK TC – NSNN; Biểu số 118/CK TC – NSNN; Biểu số
119/CK TC – NSNN; Biểu số 120/CK TC – NSNN; Thuyết minh quyết toán ngân
sách xã và kết quả thực hiện các họa động tài chính khác ở xã)

Địa điểm thông báo: Tại UBND xã, tại nhà văn hóa các xóm, trên các cụm
loa truyền thanh xóm;

Thời hạn niêm yết: ít nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo.



Với nội dung như trên, Ủy ban nhân dân xã Trung Lương xin trân trọng thông báo tới 8 trường xóm trên địa bàn xã Trung Lương niêm yết quyết định trên theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHU TỊCH**



Hàng Thanh Xuất



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	8.134.606.100	Tổng số chi	7.606.707.907
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	382.431.523	I. Chi đầu tư phát triển	2.177.632.210
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	262.917.340	II. Chi thường xuyên	5.217.845.188
III. Thu bổ sung	7.175.867.710	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	211.230.509
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.373.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	2.802.867.710		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	313.389.527		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			
Kết dư ngân sách	527.898.193		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

Tỉnh: Thái Nguyên
 Huyện: Định Hóa
 Xã: Trung Lương

Biểu số 117/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng



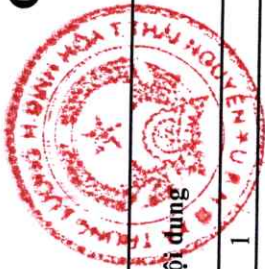
Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu ngân sách xã	5.040.000.000	4.600.000.000	8.371.565.205	8.134.606.100	166,1	176,84
Thu kết dư ngân sách năm trước			313.389.527	313.389.527		
I. Các khoản thu 100%	131.000.000	131.000.000	382.431.523	382.431.523	291,93	291,93
- Thu ngoài quốc doanh	80.500.000	80.500.000	63.384.023	63.384.023	78,74	78,74
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000.000	2.000.000	294.000	294.000	14,7	14,7
- Phí, lệ phí	36.500.000	36.500.000	34.699.500	34.699.500	95,07	95,07
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định			271.554.000	271.554.000		
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	12.000.000	12.000.000	12.500.000	12.500.000	104,17	104,17
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	440.000.000		481.876.445	262.917.340	109,52	
- Thuế thu nhập cá nhân	40.000.000		76.628.201		191,57	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt			2.700.000			
1. - Phạt chậm nộp thuế			1.201.586			
- Thu tiền sử dụng đất	400.000.000	280.000.000	375.596.200	262.917.340	93,9	93,9
- Lệ phí trước bạ nhà, đất			25.750.458			
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.469.000.000	4.469.000.000	7.193.867.710	7.175.867.710	160,97	160,57
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.469.000.000	4.469.000.000	4.373.000.000	4.373.000.000	97,85	97,85
- Bổ sung có mục tiêu			2.820.867.710	2.802.867.710		

Tỉnh: Thái Nguyên
 Huyện: Định Hóa
 Xã: Trung Lương

Biểu số 118/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	7.745.917.128	2.199.775.210	5.546.141.918	7.606.707.907	2.177.632.210	5.429.075.697	98,2	98,99	97,89
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	586.500.000		586.500.000	542.980.280		542.980.280	92,58		92,58
- Chi dân quân tự vệ	381.500.000		381.500.000	381.413.280		381.413.280	99,98		99,98
- Chi trật tự an toàn xã hội	205.000.000		205.000.000	161.567.000		161.567.000	78,81		78,81
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	752.400.000	720.900.000	31.500.000	752.044.400	720.900.000	31.144.400	99,95	100	98,87
6. Chi phát thanh, truyền thanh									
7. Chi thể dục, thể thao	22.500.000		22.500.000	22.077.200		22.077.200	98,12		98,12
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	1.583.467.210	1.478.875.210	104.592.000	1.561.324.210	1.456.732.210	104.592.000	98,6	98,5	100
- Giao thông	1.504.875.210	1.478.875.210	26.000.000	1.482.732.210	1.456.732.210	26.000.000	98,53	98,5	100
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác	78.592.000		78.592.000	78.592.000		78.592.000	100		100
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.185.424.918		4.185.424.918	3.911.170.308		3.911.170.308	93,45		93,45
Trong đó: Quỹ lương									
10.1. Quản lý Nhà nước	2.660.864.918		2.660.864.918	2.418.444.171		2.418.444.171	90,89		90,89
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	610.000.000		610.000.000	588.286.168		588.286.168	96,44		96,44
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	268.073.562		268.073.562	258.691.584		258.691.584	96,5		96,5

Tỉnh: Thái Nguyên
Huyện: Định Hóa
Xã: Trung Lương

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
I									
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	146.250.550		146.250.550	146.250.550		146.250.550	100		100
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	104.716.376		104.716.376	104.716.376		104.716.376	100		100
10.6. Hội Cựu chiến binh	130.018.336		130.018.336	130.018.336		130.018.336	100		100
10.7. Hội Nông dân	122.941.176		122.941.176	122.941.176		122.941.176	100		100
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	158.340.000		158.340.000	158.308.000		158.308.000	99,98		99,98
11. Chi cho công tác xã hội	382.715.000		382.715.000	372.971.000		372.971.000	97,45		97,45
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	331.500.000		331.500.000	330.756.000		330.756.000	99,78		99,78
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác									
12. Chi khác	51.215.000		51.215.000	42.215.000		42.215.000	82,43		82,43
13. Dự phòng	217.130.000		217.130.000	216.423.947		216.423.947	99,67		99,67
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				211.230.509		211.230.509			



QUYẾT TOÁN CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự án được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2022	Giá trị thanh toán năm 2022			Đơn: Đồng	
			Tổng số	Vốn khác		Tổng số	Thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách		Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ (I-II)		7.656.157.748	2.772.888.294	925.211.000	2.177.632.210	1.252.421.210	1.906.078.210	271.554.000	
I	Công trình chuyển tiếp		5.913.599.460	2.501.333.210	0	1.252.421.210	1.252.421.210	1.252.421.210	0	
1	Xây dựng nhà văn hoá xóm Hoà Lịch xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	321.309.080	97.482.000		100.000.000	100.000.000	100.000.000		
2	Xây dựng nhà văn hoá xóm Tân Lợi xã Trung Lương	24/9/2021-20/11/2021	410.882.000	179.281.000		98.100.000	98.100.000	98.100.000		
3	Xây dựng nhà văn hoá xóm Hoàng Tiến xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	341.061.340	118.439.000		100.000.000	100.000.000	100.000.000		
4	Xây dựng nhà văn hoá xóm Hồng Văn Lương xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	353.995.070	127.290.000		100.000.000	100.000.000	100.000.000		
5	Xây dựng nhà văn hoá xóm Quang Vinh xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	362.447.560	136.211.000		100.000.000	100.000.000	100.000.000		
6	Xây dựng nhà văn hoá xóm Vũ Lương xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	336.504.490	103.508.000		100.000.000	100.000.000	100.000.000		
7	Xây dựng nhà văn hoá xóm Cầu Đá xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	330.435.840	104.467.000		100.000.000	100.000.000	100.000.000		
8	Sửa chữa nâng cấp nhà văn hoá xóm Quyết Tâm xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	72.872.000	0		22.800.000	22.800.000	22.800.000		
9	Đường giao thông xóm Hoà Lịch xã Trung Lương (2021)	24/9/2021-23/11/2021	325.851.280	87.486.000		24.900.000	24.900.000	24.900.000		
10	Đường giao thông Quang Vinh xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	358.490.820	93.669.000		27.800.000	27.800.000	27.800.000		
11	Đường GTNT Cầu Đá xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	618.617.000	170.725.000		65.800.000	65.800.000	65.800.000		
12	Đường giao thông Hồng Văn Lương xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	502.498.600	135.398.000		45.500.000	45.500.000	45.500.000		
13	Đường nội đồng xóm Quyết Tâm xã Trung Lương	24/9/2021-23/11/2021	107.024.960	36.989.000		6.300.000	6.300.000	6.300.000		

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự án được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2022	Giá trị thanh toán năm 2022			
			Giá trị			Thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
			Tổng số	Vốn khác					Tổng số
14	Đường liên gia các xóm xã Trung Lương (2021)	01/12/2021-01/02/2022	1.471.609.420	1.110.388.210		361.221.210	361.221.210		
II	Công trình khởi công mới		1.742.558.288	271.555.084	925.211.000	0	653.657.000	271.554.000	
1	Đường giao thông xóm Hoà Lạc xã Trung Lương (2022)	24/10/2022-24/12/2022	463.058.819	137.288.409	308.288.000		171.000.000	137.288.000	
2	Đường giao thông xóm Vũ Lương xã Trung Lương	24/10/2022-24/12/2022	234.014.901	67.531.071	155.731.000		88.200.000	67.531.000	
3	Đường nội đồng xóm Quyết Tâm xã Trung Lương	24/10/2022-24/12/2022	221.317.344	66.735.604	147.335.000		80.600.000	66.735.000	
4	Đường giao thông xóm Cầu Đá xã Trung Lương (2022)	09/12/2022-07/03/2023	824.167.224	0	313.857.000		313.857.000		




THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Năm 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng



NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022			THỰC HIỆN NĂM 2022		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG CỘNG				1.466.926.141	1.449.277.239	
1. Hoạt động thu hộ, chi hộ				1.397.080.732	1.397.477.239	
- Thu hộ, chi hộ				2.197.080.732	1.397.477.239	
2. Hoạt động quỹ công chuyên dùng				69.845.409	51.800.000	
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa				10.080.000	15.000.000	
- Quỹ bảo trợ trẻ em				10.210.000	21.000.000	
- Quỹ vì người nghèo				8.870.000	3.000.000	
- Quỹ da cam				10.190.000	5.200.000	
- Quỹ nhân đạo				10.220.000		
- Người cao tuổi				10.030.000	7.600.000	
- Đảng phí				10.245.409		

**Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Định Hoá
Xã Tung Lương**

**Thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả hoạt động
tài chính khác ở xã**

I. Đánh giá tình hình chung

Năm 2022 là năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Dự toán thu ngân sách năm 2022 thực hiện theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện theo các định mức quy định tại nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2022. Các khoản lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất lương đã được đảm bảo theo mức lương tối thiểu 1.490.000đồng. Từ đặc điểm tình hình trên kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn xã Trung Lương đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022.

1. Thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 là: 8.371.565.205đồng

Trong đó :

Trong đó:

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: 382.431.523đ/131.000.000đ đạt 291,93% so với kế hoạch giao.

+ Có 01/04 chỉ tiêu thu ngân sách xã vượt kế hoạch giao đó là chỉ tiêu thu khác tại xã và đạt 104,17% kế hoạch giao.

+ Có 01 chỉ tiêu phát sinh ngoài kế hoạch giao dự toán đầu năm từ nguồn huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

+ Tuy nhiên có 03/04 chỉ tiêu không đạt kế hoạch giao là: Thu ngoài quốc doanh đạt 78,74%; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 14,7%; Phí, lệ phí đạt 95,07%. Nguyên nhân thu không đạt kế hoạch của các chỉ tiêu nêu trên là: Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thu thuế từ khu vực hộ gia đình và cá nhân kinh doanh gặp không ít khó khăn, nhiều hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh, làm đơn nghỉ kinh doanh dẫn đến số thu thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động kinh doanh bị giảm thu so với kế hoạch như thu ngoài quốc doanh; Việc thực hiện giảm 50% mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND

tỉnh Thái Nguyên dẫn đến việc thu phí, lệ phí tại xã không đạt. Trong năm 2022 xã đã phối hợp rà soát, lập sổ bộ thuế đối với khoản thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn xã và đã có kết quả trên địa bàn xã không còn đối tượng nộp thuế dẫn đến chỉ tiêu thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp không đạt so với kế hoạch giao.

So sánh chỉ tiêu thu NSNN xã hưởng trừ thu cấp quyền sử dụng đất và các khoản thu ngoài kế hoạch giao đầu năm thì trên địa bàn xã hụt thu: 20.122.477 đồng. Xã đã chỉ đạo các các bộ phận chuyên môn chủ động giảm, giãn một số nhiệm vụ chi chưa thật cần thiết để đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 481.876.445đ/440.000.000đ đạt 109,52% so với kế hoạch giao

+ Có 01/02 chỉ tiêu vượt kế hoạch giao là chỉ tiêu thuế thu nhập cá nhân, đạt 191,57%

+ Có 01/02 chỉ tiêu không đạt là chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất, đạt 93,9%

+ Có 03 chỉ tiêu phát sinh ngoài kế hoạch giao dự toán đầu năm gồm các chỉ tiêu: Thuế tiêu thụ đặc biệt: 2.700.000đ; Lệ phí trước bạ nhà đất: 25.750.458đ; Tiền phạt chậm nộp thuế: 1.201.586đ

- Thu bổ sung cân đối: 4.373.000.000 đ/4.469.000.000 đạt 97,85% so với dự toán giao đầu năm do trong năm có 01 công chức nghỉ chế độ giảm 96.000.000đ

- Thu bổ sung có mục tiêu: 2.820.867.710đ (do trong năm Ngân sách huyện, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, dự án và nhiệm vụ khác phát sinh như: kinh phí thực hiện chương trình MTQG XDNTM, kinh phí thực hiện công tác an toàn giao thông trên địa bàn huyện năm 2022; ... và các chính sách an sinh xã hội khác.)

- Thu kết dư ngân sách năm trước: 313.389.527đ

2. Phần chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách năm 2022 là: 7.606.707.907đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 5.001.421.241đ/4.600.000.000đ đạt 108,72% so với dự toán (Chỉ tiêu này chi chủ yếu cho lương, phụ cấp lương, phụ cấp hàng tháng, BHYT, BHXH, KPCĐ, chi hoạt động an ninh, quốc phòng, chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác; chi hoạt động Quản lý nhà nước, hoạt động Đảng cả các tổ chức chính trị - xã hội, ...)

- Chi dự phòng ngân sách: 216.423.947đ chỉ tiêu này tăng cao do trong năm bổ sung kinh phí đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19; kinh phí hỗ trợ người cách ly y tế theo Nghị quyết số 68/NQ-CP;

- Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm 2023: 211.230.509đ chủ yếu là chuyển nguồn kinh phí thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, các chương trình mục tiêu quốc gia và kinh phí thực hiện cải cách tiền lương

- Chi đầu tư XDCCB: 2.177.632.210đ (trong đó: nguồn huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 271.554.000đ; Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ: 779.957.000đ; Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 390.221.210đ; Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ: 735.900.000đ)

Công tác thu ngân sách năm 2022 đã đảm bảo kế hoạch giao, thu đúng, thu đủ và nộp vào ngân sách nhà nước. Chi ngân sách được quản lý theo dự toán và kế hoạch duyệt, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, hàng tháng chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương kịp thời. Các khoản thu chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua kho bạc nhà nước.

Nhìn chung, trong năm đầu thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 -2025, về cơ bản nhiệm vụ chi thường xuyên được đảm bảo thực hiện theo kế hoạch giao đầu năm, kịp thời đáp ứng các chế độ, chính sách an sinh xã hội, tiền lương, tiền công...Xã đã rà soát chế độ phát sinh, đề nghị cấp huyện bổ sung kinh phí và đảm bảo sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách phát sinh trong năm như: Kinh phí tăng thêm đối với cán bộ hưu xã; kinh phí tăng thêm thực hiện chế độ đối với Công an xã bán chuyên trách theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh; kinh phí tăng thêm hỗ trợ thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh; Kinh phí khoán tăng thêm để thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh... Đối với chi dự phòng ngân sách xã ưu tiên bố trí đảm bảo kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (như: mua trang thiết bị, vật tư y tế, phục vụ công tác phòng, chống dịch covid – 19 tại địa phương);

3. Phần quỹ công chuyên dùng do nhân dân đóng góp:

- | | |
|--|------------------|
| a. Kết dư năm 2021 chuyển năm 2022 thực hiện tiếp: | 149.036.000 đồng |
| b. Thu trong năm: | 69.845.409 đồng |
| c. Tổng chi các loại quỹ trong năm: | 51.800.000 đồng |
| d. Số tồn chuyển sang năm 2023: | 167.081.409 đồng |

4. Phần các khoản thu hộ - chi hộ:

- Kết dư năm 2021 chuyển sang năm 2022 thực hiện: 396.507đ
- Thu hộ: 1.497.262.732đ
- Chi hộ: 1.397.477.239đ
- Tồn chuyển sang năm 2023: 100.182.000đ

5. Phần thu tiền gửi có nguồn gốc từ NSNN: 700.000.000đ Ngân sách trung ương ủy quyền chi hỗ trợ xây dựng nhà bia ghi tên liệt sỹ xã Trung Lương.

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2023:

a. Thu ngân sách.

- Về công tác tuyên truyền: Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về thuế, hỗ trợ người nộp thuế. Duy trì tốt công tác tiếp dân tại bộ phận một cửa.

- Về công tác kê khai, quyết toán thuế: Việc kê khai, quyết toán thuế của đơn vị đảm bảo nộp hồ sơ khai thuế đúng hạn. Nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế.

- Xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả.

b. Chi ngân sách.

- Tổ chức điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, đảm bảo cân đối ngân sách. Thực hiện các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán được duyệt, đảm bảo các nội dung chi đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

- Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách và các nguồn lực địa phương để thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi cấp bách, đột xuất phát sinh.

- Tăng cường công tác công khai trên các lĩnh vực: Tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, quỹ ngoài ngân sách.

